

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2022/HS-ST
Ngày: 13-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Dũng

Bà Thạch Thị Mỹ Kim

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Lôi Vĩnh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2022/HSST-QĐ ngày 24/2/2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HS, ngày 24/2/2022 và Thông báo dời phiên tòa số 06/TB-TA ngày 11/3/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/HSST-QĐ ngày 25/3/2022 đối với bị cáo:

Phạm Công H, sinh năm 1997, tại huyện C, tỉnh T. Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Phạm Văn N, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1974; tiền án; không; tiền sự không; bị cáo có nhân thân tốt (bị cáo bị tạm giữ ngày 10/5/2021, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Công H: Luật sư Lâm Khắc S, Văn Phòng luật sư Lâm Khắc S thuộc đoàn luật sư tỉnh T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Dương Thị Ngọc T, sinh năm 1979 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: số khóm A, phường B, thành phố T, tỉnh T.

Người làm chứng:

1/ Ông Hà Quốc T, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khóm C, phường D, thành phố T, tỉnh T.
2/ Ông Nguyễn Vinh B, sinh năm 1996 (vắng mặt)
Nơi cư trú: khóm E, phường D, thành phố T, tỉnh T.
3/ Ông Bùi Hữu Lợi, sinh năm 1993 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Khóm L, phường B, thành phố T, tỉnh T.
4/ Bà Lê Thị T, sinh năm 1992 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện C, tỉnh T.
5/ Ông Lê Văn Khoa, sinh năm 1992 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh T.
6/ Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 2000 (vắng mặt)
Nơi cư trú: khóm L, phường M, thành phố T, tỉnh T.
7/ Ông Kim Minh C, sinh năm 1996 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp C, xã N, huyện C, tỉnh T.
8/ Ông Kim Quang V, sinh ngày 06/8/2005 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện C, tỉnh T.
9/ Bà Kiên Thị Ngọc L, sinh năm 2000 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện C, tỉnh T.
10/ Bà Trần Thị Hiền C, sinh ngày 27/7/2005 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp C, xã N, huyện C, tỉnh T.
11/ Ông Trần Ngọc H, sinh năm 1994 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh T.
Người đại diện hợp pháp cho người làm chứng:
1/ Ông Kim Thanh T 1973 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp C, xã N, huyện C, tỉnh T.
2/ Bà Sơn Thị Siên H, sinh năm 1978 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp C, xã N, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 45 phút ngày 10 tháng 5 năm 2021, Công an thành phố T, tỉnh T, phối hợp Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh T, tiến hành kiểm tra hành chính tại quán karaoke Ngọc T, số 301, đường V thuộc khóm A, phường B, thành phố T, tỉnh T. Qua kiểm tra lực lượng công an phát hiện các đối tượng tại các phòng Vip 3, Vip 5, Vip 7 có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Đồng thời, kiểm tra chất ma túy trong cơ thể các đối tượng:

Trong phòng Vip 3, kiểm tra 06 đối tượng dương tính với chất ma túy gồm: Nguyễn Vinh B, sinh năm 1996, khóm E, phường D, thành phố T, tỉnh T; Bùi Hữu L, sinh năm 1993, Khóm L, phường B, thành phố T, tỉnh T; Lê Thị T, sinh năm 1992, ấp T, xã V, huyện C, tỉnh T; Hà Quốc T, sinh năm 1987, ngụ khóm A, phường N, thành phố T, tỉnh T; Lê Văn K, sinh năm 1992, ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh T; Nguyễn Thanh H, sinh năm 2000, khóm L, phường M, thành phố T, tỉnh T. Đồng thời, tại phòng Vip 3, lực lượng công an còn phát hiện các đồ vật nghi là dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 02(Hai) bịch nylon màu trắng, có viền màu xanh; 01

(Một) thẻ sim điện thoại Viettel dùng để gắn sim; 01(Một) cái đĩa bằng sứ, hình tròn, màu trắng. Số ma túy có được để sử dụng do các đối tượng hùn tiền mua của bị cáo tại quán karaoke Ngọc Tuyền.

Trong phòng Vip 5, kiểm tra 06 đối tượng dương tính với chất ma túy gồm: Diệp Thanh P, sinh năm 1992, ngụ khóm B, phường C, thành phố T, tỉnh Trà ; Trần Ngọc S, sinh năm 1991, ngụ khóm V, phường C, thành phố T, tỉnh T; Lưu Phương Q, sinh năm 1989, khóm V, phường C, thành phố T, tỉnh T; Trần Ngọc H, sinh năm 1994, ngụ ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh T; Lê Tuấn T, sinh năm 1996, khóm H, phường R, thành phố T, tỉnh T; Nguyễn Việt K, sinh năm 1993, ngụ số 418, khóm C, phường D, thành phố T, tỉnh T. Số ma túy mà các đối tượng sử dụng do người thanh niên tên thường gọi T (không rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể) mang đến quán karaoke Ngọc T để sử dụng.

Trong phòng Vip 7, kiểm tra 05 đối tượng dương tính với chất ma túy gồm: Sơn Phước T, sinh năm 1999; Kim Minh Ch, sinh năm 1996, Kim Quang V, sinh ngày 06/8/2005, cùng địa chỉ ấp C, xã N, huyện Ch, tỉnh T; Kiên Thị Ngọc L, sinh năm 2000, ngụ ấp B, xã L, huyện C, tỉnh T và Trần Thị Hiền C, sinh ngày 27/7/2005, ngụ ấp C, xã N, huyện C, tỉnh T. Đồng thời, tại phòng Vip 7, lực lượng công an phát hiện các đồ vật nghi là dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01(Một) cái đĩa bằng sứ màu trắng; 01(Một) bịch nylon trong suốt đã qua sử dụng; 01(Một) bịch nylon trong suốt có viền màu xanh đã qua sử dụng; 01(Một) thẻ nhựa đã qua sử dụng. Số ma túy “loại Ketamine” có được để sử dụng do các đối tượng hùn tiền mua của bị cáo tại quán karaoke Ngọc T.

Sau khi kiểm tra các phòng karaoke xong, lực lượng công an tiếp tục kiểm tra tại lối đi xuống nhà kho và khu nhà vệ sinh thì phát hiện có 02(Hai) khẩu trang y tế màu đen, trên viền có in chữ VINFAPRO đã qua sử dụng, 01(Một) bịch nylon hàn kín, bên trong có chứa 58 (Năm mươi tám) viên dạng nén màu hồng không rõ hình và 01(Một) bịch nylon được hàn kín bên trong có chứa 39(Ba mươi chín) bịch nylon được hàn kín bên trong mỗi bịch nylon có chứa tinh thể rắn ở bên trong chậu nhựa màu trắng đặt trên kệ. Ngoài ra, còn phát hiện 03(Ba) bịch nylon được hàn kín bên trong mỗi bịch có chứa tinh thể rắn bên trong thùng giấy có in dòng chữ COOP Selec. Do đó, lực lượng công an mời các đối tượng về trụ sở làm việc.

Quá trình làm việc các đối tượng Nguyễn Vinh B; Bùi Hữu L; Lê Thị T; Hà Quốc T; Lê Văn K, khai nhận số ma túy loại MDMA (thuốc lắc), loại Ketamine (khây) có được sử dụng tại Phòng Vip 3 là do các đối tượng hùn tiền mua của bị cáo tại quán karaoke Ngọc T. Riêng Nguyễn Thị Thanh H thừa nhận chỉ có sử dụng ma túy loại Ketamine (khây) tại phòng Vip 3.

Đối với Sơn Phước T; Trần Thị Hiền C; Kiên Thị Ngọc L; Kim Minh C, khai nhận số ma túy loại Ketamine (khây) có được sử dụng tại Phòng Vip 7 là do các đối tượng hùn tiền mua của bị cáo tại quán karaoke Ngọc T. Ngoài ra, T và Chánh còn nhờ bị cáo H cà nhuyễn ma túy loại Ketamine (khây) để cho cả nhóm cùng nhau sử dụng.

Đối với Diệp Thanh P; Trần Ngọc S; Lưu Phương Q; Trần Ngọc H; Lê Tuấn T; Nguyễn Việt K, khai nhận số ma túy mà các đối tượng sử dụng tại Phòng Vip 5 do người thanh niên tên thường gọi T (không rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể) mang đến quán karaoke Ngọc T để cả nhóm cùng nhau sử dụng. Đồng thời, H còn chứng kiến bị cáo thường xuyên bán ma túy cho khách đến hát karaoke tại quán Ngọc T khi khách có nhu cầu sử dụng.

Với những tài liệu chứng cứ nêu trên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp để điều tra. Quá trình điều tra bị cáo Phạm Công H còn thừa nhận hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tại quán karaoke Ngọc T cụ thể như sau:

Bị cáo Phạm Công H, là nhân viên phục vụ quán karaoke Ngọc T, do chị Dương Thị Ngọc T, sinh năm 1979, khóm A, phường B, thành phố T, tỉnh T, làm chủ. Đến khoảng tháng 5/2020 trong thời gian làm việc tại quán karaoke Ngọc T, bị cáo gặp và tiếp xúc với người thanh niên tự xưng tên Đ khoảng 31 tuổi (không rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể), bị cáo phát hiện Đ có sử dụng ma túy tại quán. Qua đó, Đ rủ bị cáo cùng bán ma túy loại MDMA (thuốc lắc), loại Ketamine (khây) cho khách tại quán karaoke Ngọc T để kiếm lời thì bị cáo liền đồng ý, bị cáo thỏa thuận với Đức mua 20(Hai mươi) viên ma túy loại MDMA (thuốc lắc) giá mỗi viên thuốc lắc 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và 10 chắm (10 bịch) ma túy loại Ketamine (Khây) giá mỗi chắm 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng), tổng số tiền là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng), nhưng Đ cho bị cáo nợ tiền đến lần mua ma túy tiếp theo hoặc sau khi có đủ tiền thì thanh toán cho Đ và được Đ đồng ý. Tiếp tục, bị cáo lấy thông tin tài khoản Zalo của Đ để tiện liên lạc trao đổi việc mua bán ma túy. Bị cáo đã mua ma túy của Đ để bán lại cho người khác được 02 lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào tháng 8/2020, bị cáo dùng điện thoại liên lạc qua ứng dụng Zalo cho Đ hỏi mua 20(Hai mươi) viên ma túy loại MDMA (thuốc lắc) và 10(Mười) chắm ma túy loại Ketamine (Khây) với số tiền là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng), thì Đ đồng ý bán và hẹn bị cáo đến khu vực thuộc phường 8, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, để giao ma túy. Tại đây, Đ đưa 20(Hai mươi) viên thuốc lắc và 10(Mười) bịch nylon mỗi bịch có chứa ma túy Khây cho bị cáo, khi mua được ma túy bị cáo mang về quán karaoke Ngọc Tuyền cất giấu tại khu vực nhà kho khi khách đến hát karaoke có nhu cầu mua ma túy sử dụng thì bị cáo lấy ma túy đem ra bán.

Lần thứ hai: Vào tháng 01/2021 (bị cáo không nhớ ngày cụ thể), bị cáo dùng điện thoại liên lạc qua ứng dụng Zalo cho Đức hỏi mua 20(Hai mươi) viên ma túy loại MDMA (thuốc lắc) và 10(Mười) bịch ma túy Khây, bị cáo hứa với Đ sẽ trả tiền mua ma túy sau khi bán được thì Đ đồng ý và hẹn bị cáo đến khu vực thuộc phường 8, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, để giao ma túy. Tại đây, Đ đưa cho bị cáo 20(Hai mươi) viên ma túy loại MDMA (thuốc lắc) và 10(Mười) bịch nylon

bên trong mỗi bịch có chứa ma túy Khô. Khi mua được ma túy bị cáo mang về quán karaoke Ngọc T cất giấu tại khu vực nhà kho khi khách đến hát karaoke có nhu cầu mua ma túy sử dụng thì bị cáo lấy ma túy đem ra bán.

Trong quá trình điều tra bị cáo còn khai nhận: Kể từ tháng 01/2021 cho đến khi bị bắt bị cáo bán ma túy loại MDMA (thuốc lắc) và ma túy loại Ketamine (Khô) tại quán karaoke Ngọc T cho rất nhiều người (không biết tên và địa chỉ cụ thể), nhưng bị cáo nhớ rõ nhất vào ngày 09/5/2021, bị cáo có bán thuốc lắc và ma túy Khô cho người thanh niên tại phòng Vip 3 và phòng Vip 7 quán karaoke Ngọc T cụ thể như sau:

Tại phòng Vip 3: Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 09/5/2021, bị cáo mang trái cây và nước uống vào phòng Vip 3 thì gặp Hà Quốc T, sinh năm 1987, ngụ xóm A phường M, thành phố T, tỉnh T, hỏi mua 01(Một) bịch ma túy loại Ketamine và 03(Ba) viên thuốc lắc thì bị cáo đồng ý bán với giá 2.050.000 đồng (Hai triệu không trăm năm chục nghìn đồng). Sau đó, bị cáo nhận tiền của T rồi rời khỏi phòng Vip 3. Lúc này, bị cáo đi đến khu vực nhà kho của quán lấy ma túy cất giấu trên người rồi lấy một cái đĩa sứ màu trắng của quán để đựng ma túy. Đồng thời, bị cáo lấy một thẻ sim Viettel có sẵn bên phía hành lang của quán để trên cái đĩa sứ chứa ma túy thuốc lắc và ma túy Khô rồi mang vào phòng Vip 3 cho các đối tượng sử dụng.

Tại phòng Vip 7: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 09/5/2021, bị cáo mang trái cây và nước uống vào phòng Vip 7 thì gặp Kim Minh C, sinh năm 1996, ngụ ấp C, xã N, huyện C, tỉnh T, hỏi mua 01 (Một) chাম ma túy Khô với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), thì bị cáo đồng ý bán. Sau đó, bị cáo nhận tiền của Chánh rồi rời khỏi phòng Vip 7, khoảng 05 phút sau, bị cáo đi vào phòng Vip 7 và lấy 01(Một) bịch ma túy Khô đang cất giấu trên người đổ vào cái đĩa sứ màu trắng có sẵn ở phòng Vip 7. Lúc này, Sơn Phước T, sinh năm 1999, ngụ ấp C, xã N, huyện C, tỉnh T, yêu cầu bị cáo xào ma túy Khô để trên đĩa sứ thì bị cáo đồng ý. Sau đó, bị cáo lấy từ trong người ra 01(Một) tấm thẻ nhựa dùng thẻ này cả nhuyển ma túy Khô ra rồi chia sẵn ma túy Khô thành một hoặc hai đoạn ngắn để trên đĩa sứ cho các đối tượng sử dụng.

Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận đã bán ma túy cho rất nhiều người đến hát karaoke tại quán karaoke Ngọc T nhưng (không rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể), bị cáo bán mỗi viên thuốc lắc với giá 350.000 đồng (Ba trăm năm chục nghìn đồng), thu lời 50.000 đồng (Năm chục nghìn đồng). Bị cáo bán mỗi bịch ma túy Khô với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), thu lời 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Đến cuối năm 2020 (không nhớ thời gian cụ thể), bị cáo mới bán hết 20(Hai mươi) viên thuốc lắc và 10(Mười) bịch ma túy Khô thu lợi bất chính 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), có được tiền bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 11/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh T, đã tiến hành trưng cầu giám định chất ma túy tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh.

Tại kết luận giám định số: 297/KLGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận:

- Gói 01: Các viên nén màu hồng được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4A 001057 gửi giám định là Ma túy; loại: MDMA; tổng khối lượng: 20,2465 gam.

- Gói 02:

+ Tinh thể rắn (ký hiệu M2.1) chứa trong 02 (hai) bịch nylon được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4A 001064 gửi giám định là Ma túy; loại: Methamphetamine, Ketamine; tổng khối lượng: 0,7257 gam.

+ Tinh thể rắn (ký hiệu M2.2) chứa trong 37 (ba mươi bảy) bịch nylon được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4A 001064 gửi giám định là Ma túy; loại: Ketamine; tổng khối lượng: 17,7975 gam.

- Gói 03: Tinh thể rắn chứa trong 03 (ba) bịch nylon được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4A 001058 gửi giám định là Ma túy; loại: Ketamine; tổng khối lượng: 1,2009 gam.

Đối với Nguyễn Vinh B; Bùi Hữu L; Hà Quốc T; Lê Văn K; Nguyễn Thanh H và Lê Thị T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng B; L; T; K; H và T có hành vi mua ma túy của bị cáo để sử dụng tại quán karaoke N phòng Vip 3 nên Công an thành phố T, tỉnh T, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy mỗi người với số tiền 750.000 đồng. Riêng Lê Thị T tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 09/6/2021 tại khách sạn H, khóm C, phường D, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nên Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.000.000 đồng.

Đối với Diệp Thanh P; Trần Ngọc S; Lưu Phương Q; Trần Ngọc H; Lê Tuấn T; Nguyễn Việt K và Nguyễn Thị Mỹ N không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng P, S, Q, H, T, K có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại quán karaoke Ngọc T phòng Vip 5 nên Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy mỗi người với số tiền 750.000 đồng. Riêng Nhiên không có sử dụng chất ma túy nên không xem xét xử lý.

Đối với Kiên Thị Ngọc L; Kim Minh C không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng L và C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại quán karaoke Ngọc T phòng Vip 7 nên Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy mỗi người với số tiền 750.000 đồng.

Đối với Kim Quang V; Trần Thị Hiền C không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng V và C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại quán karaoke Ngọc Tuyền phòng Vip 7. Tuy nhiên, tại thời điểm vi phạm V và C chưa

đủ 16 tuổi nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, cho V và C cam kết không tái phạm.

Đối với Sơn Phước T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại quán karaoke Ngọc T phòng Vip 7. Hiện nay, T đã bị khởi tố để điều tra về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, nên không đặt ra vấn đề xử lý.

Đối với chị Dương Thị Ngọc T, sinh năm 1979, khóm A, phường B, thành phố T, tỉnh T, chủ quán karaoke Ngọc T. Việc chị T thiếu trách nhiệm trong việc quản lý quán karaoke Ngọc T để cho các đối tượng lợi dụng sử dụng trái phép chất ma túy tại quán và hoạt động karaoke quá giờ nên Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Đồng thời, Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi để các đối tượng lợi dụng sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực mình quản lý.

Đối với người thanh niên tự xưng tên Đ khoảng 31 tuổi (người bán ma túy cho bị cáo), trong quá trình khởi tố điều tra làm rõ bị cáo khai nhận không rõ nhân thân và địa chỉ cũng như tên tuổi của người này, nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, chưa xác minh làm rõ xử lý được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người nam tên thường gọi T mang ma túy vào phòng Vip 5 để sử dụng. Do các đối tượng khai không rõ nhân thân và địa chỉ cũng như tên tuổi của người này nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, không xác minh, mời làm việc được. Khi nào xác minh, làm việc được xử lý sau.

Đối với 02(Hai) khẩu trang y tế màu đen, trên viền có in chữ VINFAPRO đã qua sử dụng và số ma túy thu giữ tại lối đi xuống nhà kho và nhà vệ sinh của quán karaoke Ngọc T vào ngày 10/5/2021 chưa xác định được của ai, do ai cất giấu nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, xét thấy có dấu hiệu của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên ra quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Xét thấy không thể hoàn thành sớm việc điều tra để kết thúc đối với vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy trong cùng vụ án theo quyết định khởi tố vụ án hình sự số 30/QĐ-ĐCSKT-MT ngày 15/5/2021 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, ra quyết định tách vụ án theo quyết định số 03/QĐ-ĐCSKT-MT để tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

Về vật chứng: Đã thu giữ trong lúc bắt quả tang, hiện nay còn đang tạm giữ. Riêng 02(Hai) khẩu trang y tế màu đen, trên viền có in chữ VINFAPRO đã qua sử dụng; 01 (Một) bịch nylon trong suốt có viền màu đỏ được đóng kín, bên trong bịch nylon có chứa 58 (Năm mươi tám) viên nén màu cam không rõ hình dạng nghi là

chất ma túy; 01(một) bịch nylon trong suốt có viền màu đỏ được đóng kín, bên trong bịch nylon có chứa 39 (Ba mươi chín) bịch nylon trong suốt có viền màu xanh được đóng kín, bên trong chứa chất tinh thể rắn nghi là chất ma túy. Hiện nay, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, chưa chứng minh được số ma túy này là của ai và do ai cất giấu nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, quản lý và chuyên vật chứng này sang vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo Quyết định tách vụ án hình sự số 03/QĐ-ĐCSKT-MT ngày 23/11/2021, để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 73/CT-VKS-HS ngày 31/12/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Phạm Công H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điểm b,c khoản 2 điều 251 và điểm a,b,c khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Phạm Công H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm b,c khoản 2 điều 251; điểm a,b,c khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1,2 điều 51; điều 38; điều 55 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Công Hiếu từ 07 năm đến 08 năm tù tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 07 năm đến 08 năm tù tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vị luật sư bào chữa bảo vệ quyền lợi cho bị cáo Phạm Công H: Ông Lâm Khắc S thống nhất với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố bị cáo H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Nhưng vị cho rằng bị cáo H mới phạm tội lần đầu; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính gia đình bị cáo có truyền thống cách mạng được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương cao quý nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H theo điểm r, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Công Hiếu đã khai nhận:

Trong thời gian làm thuê tại quán karaoke Ngọc T, bị cáo Phạm Công H quen biết với người thanh niên tên Đ khoảng 31 tuổi (không rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể) có bán ma túy, nên vào tháng 8/2020 và tháng 01/2021 bị cáo mua của Đ hai lần gồm: 40(bốn mươi) viên ma túy loại MDMA (thuốc lắc) giá mỗi viên 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và 20 chắm (20 bịch) ma túy loại Ketamine (Khây) giá mỗi chắm 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng), tổng số tiền là 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng), khi mua được ma túy bị cáo đem về quán karaoke Ngọc T cất giấu tại khu vực nhà kho. Khi khách đến quán hát karaoke có nhu cầu mua ma túy sử dụng thì bị cáo đem ra bán, bị cáo bán ma túy cho rất nhiều người nhưng (không rõ ngày tháng năm và nhân thân địa chỉ cụ thể), chỉ nhớ rõ vào ngày 09/5/2021 tại phòng Vip 3, bị cáo bán cho Hà Quốc T 01(Một) bịch ma túy loại Ketamine và 03(Ba) viên thuốc lắc với giá 2.050.000 đồng (Hai triệu không trăm năm chục nghìn đồng) và tại phòng Vip 7, bị cáo bán cho Kim Minh C 01(Một) chắm ma túy Khây với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Bị cáo bán mỗi viên thuốc lắc với giá 350.000 đồng (Ba trăm năm chục nghìn đồng), thu lợi 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng). Bị cáo bán mỗi bịch ma túy Khây với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), thu lợi 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Như vậy, bị cáo bán hết 40(bốn mươi) viên thuốc lắc và 20(hai mươi) bịch ma túy Khây thu lợi được 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Ngoài bán ma túy ra bị cáo còn dùng dụng cụ như đĩa sứ để đựng ma túy và dùng tấm thẻ nhựa cà nhuyển ma túy ra cho các đối tượng sử dụng tại phòng hát karaoke. Đến khoảng 00 giờ 45 phút ngày 10/5/2021 Công an thành phố Trà Vinh kết hợp Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Trà Vinh kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các đối tượng sử dụng ma túy và tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Công H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 2 điều 251 và khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Phạm Công H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Khoản 2 điều 251 và khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, ma túy là chất gây nghiện rất độc hại, nó không chỉ làm ảnh hưởng đến sức khỏe, khả năng tham gia lao động,

học tập, đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng, mà nó còn làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác rất nguy hiểm.

Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến an ninh trật tự địa phương mà còn xâm phạm nghiêm trọng đến pháp luật hình sự. Bị cáo bán ma túy và tổ chức cho nhiều người sử dụng trong đó có người dưới 18 tuổi. Nguyên nhân dẫn đến vi phạm là vì bị cáo ham lợi chạy theo lợi nhuận, bất chấp pháp luật miễn sao có tiền tiêu xài là được, còn hậu quả xảy ra thế nào bị cáo không màng đến. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải và khai ra những lần phạm tội trước đây mà Cơ quan điều tra chưa phát hiện, bị cáo là lao động chính. Mặt khác gia đình bị cáo có truyền thống cách mạng được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương cao quý. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

Đối với số tiền thu lợi bất chính 6.000.000đ (sáu triệu đồng) buộc bị cáo phải nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

Lời bào chữa của Vị luật sư là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Dương Thị Ngọc T là chủ quán karaoke đã thiếu trách nhiệm trong việc quản lý để các đối tượng lợi dụng mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy. Mặc dù đã bị xử phạt hành chính, nhưng trước Tòa hôm nay cũng cần phê phán nghiêm khắc về hành vi vi phạm của đương sự.

Riêng đối với các đối tượng sử dụng ma túy, mặc dù đã bị xử phạt hành chính, nhưng trước Tòa hôm nay cũng cần phê phán nghiêm khắc để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng: 02 bịch nylon màu trắng, có viền màu xanh; 01 thẻ sim điện thoại viettel dùng để gắn sim, đã qua sử dụng; 01 cái đĩa bằng sứ hình tròn, màu trắng, đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 570.000đ; 01 điện thoại di động iphone 12 Pro Max, màu vàng, số máy: MGCH3LL/A. số sê ri: F2LDVUFV0D41, IMEI: 357104913052857, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy, kèm theo sim số 0706912070, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng minh nhân dân số 334876786, họ tên: Phạm Công H. Nghĩ nên tịch thu tiêu hủy và trả lại cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[6] về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Công H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điểm b,c khoản 2 điều 251; điểm a,b,c khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1,2 điều 51; điều 38; điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Công H 07 năm tù tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 07 năm tù tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 14 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2021.

Buộc bị cáo Phạm Công H nộp 6.000.000đ (sáu triệu đồng) tiền thu lợi bất chính sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Dương Thị Ngọc T không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 02 bịch nylon màu trắng, có viền màu xanh; 01 thẻ sim điện thoại Viettel dùng để gắn sim, đã qua sử dụng; 01 cái đĩa bằng sứ hình tròn, màu trắng, đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo Phạm Công H tiền Việt Nam 570.000đ; 01 điện thoại di động iphone 12 Pro Max, màu vàng, số máy: MGCH3LL/A. số sê ri: F2LDVUFV0D41, IMEI: 357104913052857, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy, kèm theo sim số 0706912070, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng minh nhân dân số 334876786, họ tên: Phạm Công H.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Phạm Công H nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Sỹ